

QUYẾT ĐỊNH

Mức thu học phí và chi giảng dạy học kỳ hè năm học 2019-2020 Tại Trường Đại học Quảng Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQB ngày 09/9/2019 Về việc quy định mức thu học phí các hệ đào tạo học 2019-2020 Tại Trường Đại học Quảng Bình
Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí kỳ hè đối với sinh viên hệ chính quy đào tạo năm học 2019-2020 và mức chi cho công tác giảng dạy của Trường Đại học Quảng Bình, cụ thể:

1. Mức thu học phí đào tạo

1.1. Lớp có từ 25 sinh viên trở lên: 324.000đồng/tín chỉ

(*Học phí/1tín chỉ lấy mức bình quân của 2 nhóm ngành ((237.000+281.500)/2) x 1,25*)

1.2. Lớp có từ 05 sinh viên đến 24 sinh viên: (Học phí ở mục 1.1/tín chỉ x 25 sinh viên)/số sinh viên đăng ký học

1.3. Lớp có từ 02 sinh viên đến 04 sinh viên: 1.785.000đồng/tín chỉ/sinh viên
(*119.000đồng/tiết x 15 tiết*)

1.4. Lớp chỉ có 01 sinh viên: 2.100.000đồng/tín chỉ/sinh viên
(*140.000đồng/tiết x 15 tiết*)

2. Mức chi cho công tác giảng dạy

- Đối với giảng viên chưa đủ chuẩn trong năm, giờ giảng kỳ hè được tính vào giờ chuẩn trong năm với hệ số 1,2.

- Đối với giảng viên đủ chuẩn trong năm, giờ giảng kỳ hè được chi trả trực tiếp theo đơn giá 60.000đồng/tiết/hệ số 1(50.000đ/tiết x 1,2)

Đơn giá thanh toán được quy đổi, cụ thể:

TT	Chức danh GV	Hệ số	Số tiền (đồng/tiết)
1	Giảng viên tập sự	0,8	48.000
2	Giảng viên (HSL<4,98)	1,0	60.000
3	Giảng viên(HSL >= 4,98)	1,1	66.000
4	Giảng viên Thạc sỹ (HSL<4,98)	1,3	78.000
5	Giảng viên Thạc sỹ(HSL >= 4,98)	1,4	84.000
6	GVC. Thạc sỹ, GV. Tiến sĩ	1,5	90.000
7	GVC. Tiến sĩ	1,6	96.000
8	PGS.GVCC	1,7	102.000

Điều 2: Trưởng các đơn vị: Kế hoạch-Tài chính, Đào tạo, Trưởng các khoa, bộ môn và các cá nhân có liên qua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HT và PHT;
- Đăng tải Website của trường;
- Lưu: VT, KHTC.



PGS.TS Hoàng Dương Hùng